

PGS, TS. NGUYỄN TRỌNG PHÚC  
(Chủ biên)

# HỎI VÀ ĐÁP MÔN HỌC

## ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối  
không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

*(Tái bản có sửa chữa, bổ sung)*



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

# HỎI VÀ ĐÁP MÔN HỌC ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối  
khổng chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Tại

*Tài liệu chỉ xem được một số trang đầu. Vui lòng download file gốc để xem toàn bộ các trang*

PGS, TS. NGUYỄN TRỌNG PHÚC  
(Chủ biên)

# **HỎI VÀ ĐÁP MÔN HỌC ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối  
không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

*(Tái bản có sửa chữa, bổ sung)*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT  
HÀ NỘI - 2011

## TẬP THỂ TÁC GIẢ

PGS. TS. Nguyễn Trọng Phúc (*Chủ biên*)

PGS, TS. Trần Thị Thu Hương

TS. Nguyễn Thị Thanh

TS. Nguyễn Đình Cả

ThS. Lê Thị Minh Hạnh

ThS. Lê Thị Tình

ThS. Trần Thị Mỹ Hương

ThS. Phạm Đức Kiên

ThS. Nguyễn Thị Mai Chi

## CHÚ DẪN CỦA NHÀ XUẤT BẢN

Nhằm tiếp tục đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật tái bản cuốn sách *Hỏi và đáp môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh)* do PGS, TS. Nguyễn Trọng Phúc chủ biên

Trong lần tái bản này, nội dung cuốn sách được bổ sung, sửa chữa cập nhật các văn kiện Đại hội XI của Đảng.

Các câu hỏi và câu trả lời được sắp xếp theo nội dung, trình tự phù hợp với chương trình môn học, bảo đảm tính cơ bản, hệ thống, cô đọng.

Mặc dù có nhiều cố gắng, song cuốn sách khó tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Nhà xuất bản và tập thể tác giả rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để lần tái bản sau cuốn sách được hoàn chỉnh hơn.

Xin giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 6 năm 2011

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

## **Câu hỏi 1: Hoàn cảnh lịch sử và các khuynh hướng cứu nước của dân tộc Việt Nam đầu thế kỷ XX?**

### ***Trả lời:***

Ngày 1-9-1858 thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Đến năm 1884 với việc ký Hiệp ước Patơnot, triều đình nhà Nguyễn đã đầu hàng và cầu kết với thực dân Pháp thống trị nhân dân Việt Nam. *Xã hội Việt Nam trở thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến*. Mâu thuẫn dân tộc giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp và mâu thuẫn giai cấp giữa nhân dân lao động chủ yếu là nông dân với chế độ phong kiến ngày càng phát triển gay gắt.

*Về chính trị:* thực dân Pháp tiến hành chính sách chia để trị, chia nước ta thành ba kỳ với các chế độ chính trị khác nhau. Nam Kỳ là chế độ thuộc địa và Bắc Kỳ, Trung Kỳ là chế độ bảo hộ, xoá bỏ tên nước Việt Nam trên bản đồ thế giới. Dưới chế độ cai trị của thực dân Pháp, người Việt Nam mất hết mọi quyền tự do dân chủ, nước Việt Nam mất độc lập.

*Về kinh tế:* Sau khi đánh chiếm được nước ta, thực dân Pháp thiết lập bộ máy thống trị và bắt đầu thực hiện hai cuộc khai thác thuộc địa tại Việt Nam (1897 - 1914 và 1919 - 1929). Tiên hành khai thác thuộc địa, một mặt thực dân Pháp khuyến khích, tạo cơ hội cho bọn quan lại, địa chủ cướp đoạt ruộng đất của nông dân, mặt khác chúng cũng ra sức chiếm đoạt ruộng đất của nông dân để lập đồn điền trồng lúa, trồng cây công nghiệp. Tuy vậy, phương thức bóc lột phong kiến vẫn là phổ biến đã kìm hãm nông nghiệp Việt Nam trong vòng lạc hậu. Phát triển một cách hạn chế, chúng chỉ chú trọng những ngành công nghiệp phục vụ cho quá trình khai thác và vơ vét tài nguyên khoáng sản của Việt Nam, phục vụ lợi ích của tư bản và Nhà nước Pháp.

*Về quân sự:* thực dân Pháp thẳng tay đàn áp các phong trào và hành động yêu nước của nhân dân Việt Nam, triệt để thực hiện chính sách "dùng người Việt trị người Việt", ra đạo luật về tổ chức quân đội thuộc địa bao gồm vừa binh lính Pháp, vừa binh lính người bản xứ. Xây dựng nhà tù nhiều hơn trường học.

*Về văn hoá, giáo dục:* thực hiện chính sách ngu dân về mặt giáo dục, đầu độc về mặt văn hoá là một trong những biện pháp cai trị của bộ máy thống trị thực dân. Thực dân Pháp hạn chế đến mức tối đa việc phát triển giáo dục, kìm hãm nhân dân Việt Nam trong vòng

ngu dốt. Đồng thời chúng đẩy mạnh tuyên truyền ca ngợi chính sách "khai hoá" của nhà nước "báo hộ", du nhập văn hoá đồi trụy, khuyến khích những tệ nạn cờ bạc, rượu chè, nghiện hút... Nguyễn Ái Quốc đã nhận xét: "Rượu cồn và thuốc phiện cùng báo chí phản động của bọn cầm quyền bổ sung cho cái công cuộc ngu dân của chính phủ. Máy chém và nhà tù làm nốt phần còn lại"<sup>1</sup>.

*Quá trình khai thác, bóc lột thuộc địa của thực dân Pháp đã làm biến đổi tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam.*

Sự xâm nhập của kinh tế tư bản chủ nghĩa làm tan rã dần nền kinh tế tự nhiên, tự cung tự cấp; đồng thời kinh tế hàng hoá cũng có điều kiện phát triển. Nhưng Pháp vẫn duy trì quan hệ sản xuất phong kiến lạc hậu và phản động ở vùng nông thôn. Vì vậy, Việt Nam không thể phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa bình thường mà phát triển một cách thiếu cân đối, què quặt. Đó là phương thức tư bản chủ nghĩa dưới hình thái thực dân, được đánh dấu bằng sự kết hợp giữa phương thức bóc lột tư bản với phương thức bóc lột phong kiến.

Cơ cấu giai cấp xã hội thay đổi: Giai cấp cũ bị phân hoá, giai cấp mới ra đời.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.1, tr.28.



Giai cấp địa chủ: một bộ phận được sự dung dưỡng của thực dân ngày càng có thế lực, là chỗ dựa đắc lực cho thực dân Pháp: một bộ phận tham gia cùng nhân dân chống thực dân Pháp và bọn phong kiến đầu hàng.

Giai cấp nông dân: chiếm 90% dân số cả nước. do thuế và nạn cướp ruộng đất của thực dân, phong kiến dẫn đến bán ruộng hoá trên quy mô rộng hơn, dẫn tới tình trạng phá sản không lối thoát ngày càng trầm trọng. Là một lực lượng yêu nước đông đảo nhưng lại đại diện cho nền sản xuất nhỏ, phân tán nên nông dân không thể tự vạch ra đường lối đúng đắn để tự giải phóng và không thể đóng vai trò lãnh đạo cách mạng. Tuy nhiên, họ là một trong những động lực chủ yếu của cách mạng Việt Nam.

Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời là sản phẩm trực tiếp của chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp. Tuy số lượng còn ít (sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai số lượng khoảng 22 vạn người, chiếm 1,2% dân số cả nước) nhưng ngoài những phẩm chất của giai cấp công nhân quốc tế, giai cấp công nhân Việt Nam còn có những đặc điểm do quá trình hình thành tạo nên: chịu ba tầng áp bức bóc lột là đế quốc, phong kiến, tư sản; phần lớn xuất thân từ nông dân, nên có mối quan hệ gần gũi với nông dân; ra đời trước giai cấp tư sản Việt Nam nên nội bộ thuần nhất, không bị

phân tán; lớn lên trong một đất nước có truyền thống yêu nước chống ngoại xâm.

Do vậy, mặc dù mới ra đời nhưng giai cấp công nhân Việt Nam đã nhanh chóng trưởng thành cả về số lượng và chất lượng. Sự trưởng thành của giai cấp công nhân là cơ sở vững chắc cho phong trào dân tộc Việt Nam chuyển theo khuynh hướng cách mạng vô sản, nhanh chóng bước lên vũ đài chính trị, trở thành lực lượng lãnh đạo duy nhất của cách mạng Việt Nam.

Giai cấp tư sản Việt Nam: ra đời sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, bị tư bản Pháp chèn ép. Giai cấp tư sản dân tộc Việt Nam tuy có tinh thần yêu nước chống phong kiến, đế quốc nhưng do hình thành muộn, thế lực kinh tế yếu nên không có khả năng lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Mặt khác, do lập trường tư tưởng không kiên định nên họ chỉ tham gia đấu tranh trong điều kiện nhất định.

Tầng lớp tiểu tư sản: ra đời và phát triển nhanh trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (trí thức, tiểu thương, thợ thủ công). Họ bị tư bản Pháp chèn ép, bạc đãi, đời sống bấp bênh, dễ bị xô đẩy vào con đường thất nghiệp, phá sản. Trong khi đó, bộ phận trí thức, sinh viên lại có điều kiện tiếp xúc với trào lưu tư tưởng văn hoá tiến bộ bên ngoài. Vì vậy, đây là bộ phận nhạy cảm với thời cuộc, có tinh thần hăng hái theo cách mạng.

Những biến đổi bên trong đã tạo cơ sở xã hội cho việc tiếp thu những tư tưởng mới ở bên ngoài: tư tưởng cách mạng tư sản Pháp 1789, phong trào Duy Tân Nhật Bản 1868, cuộc vận động Duy Tân 1898 và cách mạng Tân Hợi của Trung Quốc 1911, Cách mạng Tháng Mười Nga 1917. Bối cảnh đó đã làm bùng nổ các khuynh hướng cứu nước đầu thế kỷ XX.

*Các khuynh hướng cứu nước, giải phóng dân tộc của Việt Nam đầu thế kỷ XX:*

Ngay từ khi thực dân Pháp xâm lược, mặc dù triều đình phong kiến nhà Nguyễn từng bước đầu hàng thực dân Pháp, nhưng nhân dân ta đã liên tiếp nổi dậy cầm vũ khí chống bọn cướp nước. Phong trào Cần Vương (1885-1896) với những cuộc đấu tranh vũ trang tiêu biểu do các sĩ phu phong kiến yêu nước lãnh đạo, cũng như phong trào nông dân Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo (1884-1913), thể hiện tinh thần bất khuất chống ngoại xâm của nhân dân ta những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, nhưng cuối cùng các cuộc khởi nghĩa đều bị thực dân Pháp đàn áp.

Thất bại của phong trào Cần Vương chứng tỏ sự bất lực của hệ tư tưởng phong kiến trong việc giải quyết nhiệm vụ giành độc lập dân tộc do lịch sử đặt ra. Vua Thành Thái nêu cao tinh thần chống Pháp bị thực dân Pháp bắt đi đày (1907), vua Duy Tân tiến hành khởi nghĩa năm 1916 cũng bị đàn áp. Đó là những cố gắng

cuối cùng của phong trào yêu nước theo ý thức hệ phong kiến.

Vào đầu thế kỷ XX, trước sự ảnh hưởng của các khuynh hướng cứu nước ở các nước châu Á, ở Việt Nam xuất hiện hai xu hướng cứu nước theo phong trào dân chủ tư sản:

Xu hướng bạo động của Phan Bội Châu: chủ trương xây dựng chế độ quân chủ lập hiến như ở Nhật (1904), sau khi thất bại năm 1912 với tổ chức Việt Nam Quang phục hội, chủ trương xây dựng chế độ cộng hoà tư sản như Trung Quốc, nhưng cuối cùng "một trăm thất bại mà không một thành công".

Xu hướng cải cách của Phan Chu Trinh: ảnh hưởng tư tưởng dân chủ tư sản Pháp, lên án gay gắt tội ác của thực dân Pháp, quan lại phong kiến sâu mọt, chủ trương cải cách đất nước. Sai lầm của Phan Chu Trinh là phản đối bạo động, dựa vào Pháp để đánh đổ chế độ phong kiến, chẳng khác gì "xin giặc rú lòng thương".

Do hạn chế về lịch sử, về giai cấp, nên các phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX không thể tìm được một phương hướng giải quyết đúng đắn cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, nên cuối cùng cũng bị thực dân Pháp dập tắt.

Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản phát triển mạnh,

nhiều tổ chức, đảng phái yêu nước xuất hiện như Tâm tâm xã (1923 - 1925), Hội Phục Việt (1925), Hưng Nam, Thanh niên cao vọng (1926)..

Tổ chức chính trị tiêu biểu nhất cho khuynh hướng tư sản ở Việt Nam là Việt Nam Quốc dân Đảng. Tổ chức này chủ trương đánh đuổi đế quốc, xoá bỏ chế độ phong kiến, mô phỏng theo chủ nghĩa Tam Dân của Tôn Trung Sơn, nhưng chưa đưa ra được một đường lối chính trị cụ thể, rõ ràng, chưa xây dựng được một hệ thống tổ chức thống nhất. Do vậy, khi tiền hành khởi nghĩa cũng bị thực dân Pháp dập trong máu lửa.

Các phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam đã diễn ra liên tục, sôi nổi, với nhiều hình thức đấu tranh phong phú, thể hiện ý thức dân tộc, tinh thần chống đế quốc, nhưng cuối cùng đều thất bại. Sự thất bại của khởi nghĩa Yên Bái biểu hiện sự bất lực của giai cấp tư sản Việt Nam trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, đồng thời thể hiện sự khủng hoảng, bế tắc của con đường cứu nước của dân tộc Việt Nam trong những năm 20 của thế kỷ XX.

Sự thất bại của các khuynh hướng yêu nước đầu thế kỷ XX vì không có cương lĩnh, đường lối chính trị đúng đắn nhằm giải quyết triệt để các mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam; không tập hợp được lực lượng của toàn dân tộc; không có phương pháp đấu tranh

thích hợp và thiếu sự lãnh đạo của một đảng chính trị đủ mạnh.

Một yêu cầu cấp thiết đặt ra trước dân tộc Việt Nam là cần phải lựa chọn một con đường cứu nước, giải phóng dân tộc theo xu thế của thời đại và nhu cầu của nhân dân Việt Nam.

**Câu hỏi 2: Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tìm con đường đấu tranh giải phóng dân tộc và chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?**

***Trả lời:***

Nguyễn Ái Quốc sinh ngày 19-5-1890 (lúc còn nhỏ có tên là Nguyễn Sinh Cung, sau đổi là Nguyễn Tất Thành) ở làng Hoàng Trù, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Sinh ra trong một gia đình nhà Nho yêu nước, lớn lên trên quê hương có truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm, từ nhỏ Nguyễn Ái Quốc đã có chí đuổi giặc Pháp, giải phóng đồng bào. Người rất khâm phục tinh thần yêu nước của các bậc tiền bối, nhưng không tán thành con đường cứu nước của các cụ.

Ngày 5-6-1911 Nguyễn Ái Quốc đã ra nước ngoài tìm đường cứu nước. Sau bao năm đi đến nhiều nước trên thế giới và trải qua nhiều nghề khác nhau, Người đã rút ra một kết luận quan trọng: ở đâu bọn đế quốc thực dân cũng tàn bạo độc ác, ở đâu người lao động cũng bị bóc lột dã man. Cuối năm 1917, Người từ nước Anh trở lại nước Pháp và tham gia các hoạt động xã hội. Năm 1919, Người gia nhập Đảng Xã hội Pháp.

một chính đảng tiên bộ nhất lúc đó ở Pháp. Vào tháng 6-1919, nhân các nước thắng trận họp Hội nghị Vécxay (Versailles), Nguyễn Ái Quốc đã thay mặt những người Việt Nam yêu nước ở Pháp gửi tới Hội nghị *Bản yêu sách của nhân dân An Nam*, gồm 8 điểm đòi Chính phủ Pháp thực hiện quyền tự do, dân chủ, bình đẳng cho dân tộc Việt Nam. Tháng 7-1920, Người đã đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của Lênin đăng trên báo *L'Humanité* (Nhân đạo) của Đảng Xã hội Pháp. Qua Luận cương, Người đã tìm thấy con đường giải phóng dân tộc đúng đắn. Cuối tháng 12-1920, tại Đại hội lần thứ 18 của Đảng Xã hội Pháp họp ở Tua (Tours), Người đã bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. Sự kiện đó đã đánh dấu bước chuyển biến tư tưởng chính trị của Nguyễn Ái Quốc, từ lập trường yêu nước chuyển sang lập trường cộng sản. Đồng thời cũng mở ra cho cách mạng Việt Nam một giai đoạn phát triển mới gắn liền giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp, xã hội, giải phóng con người.

Từ năm 1921 Nguyễn Ái Quốc tiếp tục học tập để bổ sung hoàn thiện tư tưởng cứu nước, đồng thời tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về Việt Nam nhằm chuẩn bị tiền đề về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời chính đảng tiên phong ở Việt Nam.



### **Về tư tưởng:**

- Với tư cách là trưởng tiểu ban Đồng Dương của Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã viết nhiều bài đăng trên các báo và tạp chí (*Người cùng khổ, Nhân Đạo, Đời sống công nhân, Tạp san thư tín quốc tế, Tạp chí Cộng sản...*). Người đã góp phần quan trọng vào việc tố cáo tội ác của chủ nghĩa thực dân Pháp ở các thuộc địa, đồng thời tiến hành tuyên truyền tư tưởng Mác - Lênin, xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa những người cộng sản và nhân dân lao động Pháp với các nước thuộc địa và phụ thuộc. Đây là thời gian Người thu thập tư liệu cho tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp*.

- Đặc biệt, từ ngày 17-6 đến ngày 18-7-1924, Nguyễn Ái Quốc đã tham dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản ở Mátxcova (Liên Xô). Tại Đại hội này, Người đã trình bày bản báo cáo rất quan trọng về vấn đề dân tộc và thuộc địa. Bằng nhiều số liệu và tư liệu cụ thể, bản báo cáo đã làm sáng rõ và phát triển một số luận điểm của Lênin về bản chất của chủ nghĩa thực dân, về nhiệm vụ của các Đảng Cộng sản trên thế giới trong cuộc đấu tranh chống áp bức bóc lột và đấu tranh giải phóng ở các thuộc địa. Ngày 11-11-1924 Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu (Trung Quốc) kết hợp nhiệm vụ quốc tế và trách nhiệm với dân tộc. Bằng nhiều con đường, Người truyền bá lý luận Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.

Đây là sự chuẩn bị về tư tưởng, lý luận cho quá trình thành lập Đảng: "*Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh, vận động... Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiền phong, đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiền phong*"<sup>1</sup>. "*Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam.*

*Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin*"<sup>2</sup>.

### **Về chính trị:**

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã hình thành một hệ thống luận điểm chính trị (sau này phát triển thành những nội dung cơ bản trong cương lĩnh chính trị của Đảng):

1. Chỉ rõ bản chất của chủ nghĩa thực dân, xác định chủ nghĩa thực dân là kẻ thù chung của các dân tộc thuộc địa, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên thế giới.

---

1. Dẫn theo: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002. t.1, tr.15.

2. *Sđd*, tr 24.

2. Xác định cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới. Cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và cách mạng chính quốc có quan hệ chặt chẽ với nhau, hỗ trợ cho nhau, nhưng không phụ thuộc vào nhau. Cách mạng giải phóng dân tộc có thể thành công trước cách mạng chính quốc, góp phần thúc đẩy cách mạng chính quốc.

3. Trong nước nông nghiệp lạc hậu, nông dân là lực lượng đông đảo nhất, bị đế quốc phong kiến áp bức bóc lột nặng nề, vì vậy cần phải thu phục và lôi cuốn được nông dân, cần phải xây dựng khối công nông làm động lực cách mạng, đồng thời tập hợp được sự tham gia đông đảo của các giai tầng khác.

4. Cách mạng muốn giành được thắng lợi, trước hết phải có Đảng cách mạng nắm vai trò lãnh đạo. Đảng muốn vững phải được trang bị chủ nghĩa Mác - Lênin.

5. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, chứ không phải của một vài người. "*Công nông là gốc cách mệnh; còn học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ... là bầu bạn cách mệnh của công nông*"<sup>1</sup>. Cách mạng "*là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người*"<sup>2</sup>. Vì vậy, cần phải tập hợp, giác ngộ và từng bước tổ chức quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao.

---

1. 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.2. tr. 266, 261-262.

Những quan điểm đó được Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên truyền bá về trong nước dưới nhiều hình thức, làm cho phong trào công nhân và các phong trào yêu nước Việt Nam chuyển biến mạnh mẽ.

### ***Về tổ chức:***

Ngay từ giữa năm 1923, trước khi rời nước Pháp sang Liên Xô, trong một bức thư gửi cho các bạn cùng hoạt động, Nguyễn Ái Quốc đã nói rõ ý định của mình: "Đối với tôi, câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập"<sup>1</sup>.

Tại Quảng Châu (Trung Quốc) - nơi có rất đông người Việt Nam yêu nước hoạt động - để xúc tiến các công việc tổ chức thành lập chính đảng mácxít. Với trách nhiệm phụ trách Cục Phương Nam của Quốc tế Cộng sản Nguyễn Ái Quốc lấy tên là Lý Thụy, công tác trong phái đoàn cố vấn của Chính phủ Liên Xô bên cạnh Chính phủ Tôn Dật Tiên, do Bôrôđin làm trưởng đoàn. Thực hiện trách nhiệm đối với cách mạng Việt Nam, tháng 2-1925 Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn một số thanh niên tích cực trong Tâm tâm xã, lập ra nhóm

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.1, tr 192.